

Bản án số : 07/2018/HSST

Ngày 14/05/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Anh Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân :* ông Sùng A Hờ và bà Nguyễn Thị Nhung
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thê - thư ký TAND huyện T, tỉnh Điện Biên
- *Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa :* ông Lò Văn Nhung
- KSV

Ngày 14 tháng 05 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 06/04/2018 đối với Bị cáo :

Họ và tên : **Giàng A L** – Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; trú tại: thôn 2, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Xá Phang ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Seo Ph (SN: 1941- đã chết) và con bà Ngải Sín C (SN: 1943); Bị cáo có vợ là Hồ Dìn Ch và 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2018. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa .

- *Người bào chữa cho Bị cáo:* ông Đỗ Xuân Toán - là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. / Có mặt.

- *Bị hại:* Ngải Xéng M (tên khác là Ngải Ség M) - SN 1964, trú tại: thôn 2, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên. / Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. ông Giàng Lao L1- SN 1965; trú tại: thôn 2, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. anh Giàng Xe Ng – SN 1988, trú tại: thôn 2, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

3. anh Hồ Lao G – SN 1972; trú tại: thôn 2, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

4. anh Hồ Seo P – SN 1991; trú tại: thôn 2, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

5. anh Ngải Seo H–SN 1982; trú tại: thôn 2, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

6. anh Ngải Lèng Th– SN 1978; trú tại: thôn 2, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Hoàng Thành Sung – Trú tại: Tổ dân phố Thắng Lợi 2, thị trấn Tủa Chùa, huyện T, Điện Biên . / Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 08/11/2017 Bị cáo Giàng A L một mình đi xe mô tô đến nhà anh trai là Giàng Lao L1 và chị dâu là Ngải Xéng M, mục đích đến tìm mẹ đẻ để hỏi xem tại sao lại chuyển đồ đạc, chăn màn đến nhà anh trai ở. Khi đến nhà chị M, Bị cáo thấy anh trai và chị dâu đang ở trong sân, Bị cáo hỏi mẹ có ở đây không, chị M bảo không biết, Bị cáo hỏi lần hai thì chị M chỉ tay vào mặt Bị cáo bảo “tại sao ngày mẹ chuyển đến đây không nói, sao bây giờ mới nói”, Bị cáo cũng dùng tay chỉ vào mặt chị M bảo “mày chỉ tay làm gì”, khi chị M bảo Bị cáo mày chỉ có một mình không đánh nổi ba bố con nhà chị, Bị cáo thách thức đánh nhau và đi ra cổng, chị M và anh L1 đi ra sau, đến cổng chị M tiếp tục dùng tay chỉ vào mặt Bị cáo thách thức nên Bị cáo đã dùng tay phải tát vào tay chị M và đấm một phát vào mặt phía bên trái chị M, thấy vậy anh L1 dùng tay phải đấm vào vai phải của Bị cáo, rồi dùng hai tay đẩy làm Bị cáo ngã xuống đất và giữ Bị cáo nằm sấp dưới đất, lúc đó M lấy que gỗ ở cổng vụt vào lưng Bị cáo hai đến ba phát, sau đó anh L1 thả Bị cáo ra không giữ nữa, Bị cáo lên xe mô tô đi về nhà, về đến nơi Bị cáo lấy 01 con dao nhọn dài khoảng 39cm thường ngày Bị cáo vẫn để trong vỏ bao bằng gỗ treo ở cột nhà, Bị cáo đeo dao vào thắt lưng rồi đi xe mô tô đến nhà chị M, khi đến nơi Bị cáo dựng xe trước cổng và gọi “nếu chúng mày thích đánh nhau thì ra đây”, thấy vậy anh L1, chị M và cháu Giàng Xe Ng là con anh L1 từ trong sân đi ra ngoài cổng, chị M lấy tay chỉ vào mặt Bị cáo nói “mày muốn đánh nhau nữa à”, Bị cáo dùng tay túm tóc M ấn đầu xuống đất, Ng chạy ra giữ tay bị cáo và dùng tay đấm vào sườn bên phải của Bị cáo nên Bị cáo bỏ tóc chị M ra, Khi đó bị cáo đứng đối diện với bị hại, cách khoảng 01 mét, Bị cáo dùng tay phải rút con dao đang đeo ở hông trái ra và vùng dao chém một phát từ trên xuống, hướng từ phải qua trái, mũi dao trúng vào cổ phía sau tai trái của chị M, Bị cáo tiếp tục vùng dao chém từ trên xuống, hướng từ trái qua phải nhưng không trúng ai, Bị cáo lại chém phát thứ ba từ trên xuống dưới, hướng từ phải qua trái, mũi dao trúng vào sau tai trái chị M sát với vết thương lần đầu, Bị cáo tiếp tục vùng dao lên chém lần thứ tư nhưng không trúng. Lúc này Giàng Seo Ng nhảy vào ôm giữ Bị cáo và Hồ Seo P là hàng xóm đã vào tước con dao trên tay Bị cáo, khi Giàng Seo Ng thả Bị cáo ra, Bị cáo tiếp tục dùng tay đấm chị M vào mắt bên trái, vào cằm bên phải và vào trán bên trái. Thấy vậy anh L1 và cháu Ngải đánh lại làm Bị cáo ngã xuống đất.

Sau đó Bị cáo lấy xe mô tô đi lên quán của mình cách nhà anh L1 khoảng 200 mét, Bị cáo vào quán lấy một con dao nhọn dài khoảng 28cm rồi đi xe máy xuống nhà chị M, Bị cáo dừng xe ở cổng, tay phải cầm dao đến chỗ chị M đang đứng và giơ dao lên chém ba phát phía bên trên qua đầu chị M không gây thương tích gì, lúc đó anh Ngải Lèng Th nhảy vào ôm Bị cáo, anh Ngải Seo H tước con dao trong tay Bị cáo. Sau đó mọi người đưa Bị cáo, Bị hại lên trạm y tế xã để xem xét các vết thương.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã thu giữ vật chứng của vụ án là 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 39cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, cán dao bằng gỗ; 01 vỏ bao dao bằng gỗ có chiều dài 23,8cm; 01 con dao bằng kim loại chiều dài cả lưỡi và cán dao là 28cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn; 01 chiếc áo vải của phụ nữ dân tộc Xá Phang của Bị hại trên áo có nhiều đám dịch màu nâu nghi là máu; 01 chiếc quần vải nam màu xám của Bị cáo.

Do bị thương, người Bị hại đã chữa trị vết thương tại trạm y tế xã L ngày 08/11/2017, trạm y tế đã xác định tại vùng trán trái, hốc mắt bên trái, má trái sưng nề, bầm tím, có vết xước rỉ máu tại vùng gò má trái, vùng sau tai trái có 2 vết rách hình chữ (V) dài 02cm và 03cm, mỗi vết thương chảy rỉ máu, trạm đã tiến hành khâu 09 mũi phục hồi 02 vết thương; Bị hại tiếp tục điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 10/11/2017 đến ngày 13/11/2017. Tại Bệnh án ngoại khoa do Trung tâm y tế huyện T lập trong quá trình điều trị xác định người Bị hại bị đa vết thương vùng đầu do bị đánh, vết thương vùng gáy trái, tình trạng khi ra viện: ổn định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/TgT ngày 17/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định thương tích đối với người Bị hại kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Ngải Xéng M là 03% (ba phần trăm) và kết luận giám định về vật gây thương tích số 88/GĐ-PY ngày 18/11/2017 kết luận con dao cơ quan CSĐT huyện T thu giữ được của Bị cáo có thể gây thương tích cho người Bị hại và phù hợp với cơ chế hình thành thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên cho người Bị hại như mô tả trong hồ sơ bệnh án và kết quả giám định pháp y về thương tích.

Bị cáo khai có bị gia đình Bị hại đánh nhưng không gây thương tích và Bị cáo có đơn từ chối đi giám định pháp y về tổn thương cơ thể.

Trong quá trình điều tra, Bị hại yêu cầu Bị cáo phải bồi thường 23.170.000đ, gồm tiền thuê phương tiện, tiền mất thu nhập, tiền ăn, tiền mua thuốc trong quá trình điều trị; chi phí ăn uống, đi lại, mất thu nhập khi đi giám định tại Điện Biên và bù đắp tổn thất về tinh thần nhưng không xuất trình được chứng cứ gì chứng minh.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSNDHTC ngày 05/04/2018 của VKSND huyện T đã truy tố Bị cáo Giàng A L về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 điều 104 của BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 104 của BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), các điểm i, s khoản 1 điều 51, điểm e khoản 1 điều 52 của BLHS năm 2015, áp dụng mức hình phạt đối với Bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, các Điều 584, 585, 586, 590 của BLDS năm 2015 buộc Bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập cho Bị hại tổng cộng 3.430.000đ và đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Người bào chữa cho Bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 điều 51 của BLHS năm 2015; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 của

BLHS vì bị cáo và gia đình đã mong muốn bồi thường khắc phục hậu quả nhưng do bị hại không đồng ý nhận tiền bồi thường, hoàn cảnh, điều kiện sinh sống, nhận thức về pháp luật của Bị cáo còn hạn chế; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 điều 52 của BLHS do Bị cáo đã bị gia đình bị hại đánh nên tâm lý bức xúc, khi Bị cáo cầm dao lần thứ hai đến chỉ chém dọa chứ không có ý thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đến cùng; đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, xem xét và chấp nhận các khoản chi phí hợp lý của Bị hại như quan diêm của Đại diện viện kiểm sát và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Bị cáo, Bị hại, những người làm chứng giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra; Bị cáo và bị hại đề nghị giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Ngải Seo Hai, xét sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Qua lời khai của Bị cáo, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ được làm rõ tại phiên tòa xác định được:

Xuất phát từ việc mẹ đẻ Bị cáo là bà Ngải Xéng C chuyển đồ đạc, quần áo về nhà anh trai ở, Bị cáo ý định đến nhà anh trai để hỏi lý do tại sao không ở cùng Bị cáo. Khi gặp chị dâu là Ngải Xéng M hai bên đã có lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn đánh nhau, Bị cáo đã về nhà lấy dao và dùng dao chém người Bị hại gây ra hai vết thương tại vị trí sau tai trái, vết thứ nhất dài 03cm, vết thứ hai dài 02cm, gây mức tổn thương sức khỏe cho Bị hại là 03% (ba phần trăm).

Lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị hại và những người làm chứng, phù hợp với các vật chứng thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, Biên bản tiếp nhận bệnh nhân, hồ sơ bệnh án, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và vật gây thương tích.

Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định Bị cáo Giàng A L đã dùng 01 con dao là hung khí nguy hiểm chém vào người Bị hại, trong đó có 02 phát trúng vào phía sau tai trái của Bị hại gây tổn hại 03% sức khỏe. Hành vi của Bị cáo đã cấu thành tội cố

ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 104 của BLHS năm 1999. Do đó VKSND huyện T truy tố Bị cáo theo Bản cáo trạng số 04/CT-VKSNDHTC ngày 05/04/2018 về tội danh và điều, khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) không có sự thay đổi nhẹ hơn về khung và mức hình phạt so với tội phạm quy định tại khoản 1 điều 104 BLHS năm 1999 nên HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để áp dụng đối với bị cáo.

[4] Xét về năng lực chịu trách nhiệm hình sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, nhất định gây thương tích cho người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần xem xét áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục Bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo không có tiền sự, không có tiền án; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần áp dụng cho Bị cáo.

Người bào chữa cho Bị cáo và kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 điều 51 của BLHS năm 2015, HĐXX thấy rằng tuy Bị cáo phạm tội thuộc tội phạm ít nghiêm trọng (có khung hình phạt đến 03 năm tù), tuy nhiên hành vi của Bị cáo không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bởi lẽ Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm cố tình chém nhiều nhát vào khu vực đầu và cổ là những vị trí nguy hiểm của người Bị hại, mặt khác Bị cáo tấn công với cường độ nhanh, liên tục, sau khi bị tước hung khí lần 1, Bị cáo tiếp tục về nhà lấy dao và chém Bị hại, do đó hành vi của Bị cáo không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa HĐXX không chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 của BLHS, HĐXX thấy rằng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa đều thể hiện bị cáo và gia đình chưa bồi thường và bị hại chưa nhận được bất kỳ khoản bồi thường nào, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng chưa tiếp nhận được yêu cầu giao nộp tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo, do đó đề nghị của người bào chữa không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận. Về đề nghị áp dụng khoản 2 điều 51 của BLHS cho bị cáo do bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhân thân tốt, HĐXX thấy các căn cứ đề nghị áp dụng khoản 2 điều 51 của BLHS người bào chữa đưa ra không đủ điều kiện áp dụng nên không chấp nhận.

Về đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 điều 52 của BLHS năm 2015 (BLHS năm 1999 là điểm e khoản 1 điều 48), HĐXX thấy rằng: Bị cáo sau khi chém bị hại và bị tước hung khí lần một đã tiếp tục về nhà lấy dao để thực hiện hành

vi gây thương tích cho Bị hại và khi đến nhà bị hại, bị cáo đã chém 03 phát về phía bị hại nhưng qua đầu người bị hại, do nhiều người can ngăn nên bị cáo không gây thương tích được cho bị hại, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "cố ý thực hiện tội phạm đến cùng" theo điểm e khoản 1 điều 52 của BLHS năm 2015.

[5] Trách nhiệm bồi thường dân sự :

Do các bên không thỏa thuận được về bồi thường thiệt hại và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, HĐXX thấy sau khi bị gây thương tích, Bị hại đã chữa trị tại Trạm y tế xã ngày 08/11/2017, điều trị tại Trung tâm y tế huyện từ ngày 10/11/2017 đến ngày 13/11/2017, về chi phí điều trị do bảo hiểm y tế đã thanh toán bị hại không phải chi trả do đó HĐXX không xem xét. Tính thời gian từ khi bị gây thương tích đến khi điều trị xong ra viện là 06 ngày, theo xác minh tại UBND xã L mức thu nhập bình quân lao động nông nghiệp tại xã là 90.000đ/ngày và tiền thuê phương tiện (xe ôm) từ xã ra huyện là 100.000đ/lượt; Do đó HĐXX thấy cần chấp nhận các khoản sau: chi phí thuê phương tiện đi chữa trị tại Trung tâm y tế huyện T lượt đi và lượt về của hai người là 100.000đ x 02 lượt x 02 người = 400.000đ; tiền mất thu nhập của người Bị hại trong 6 ngày điều trị là 06 ngày x 90.000đ/ngày = 540.000đ; mất thu nhập của 01 người chăm sóc Bị hại là: 06 ngày x 90.000đ/ngày = 540.000đ; Tổn thất về tinh thần đối với Bị hại mức 1,5 tháng lương tối thiểu là 1.950.000đ. Tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại buộc bị cáo phải chịu là 3.430.000đ.

Đối với các yêu cầu khác của Bị hại gồm tiền ăn, chi phí mua thuốc không có chỉ định của bác sỹ; tiền đi lại, chi phí ăn, nghỉ khi đi giám định là các chi phí không hợp lý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 02 con dao bằng kim loại, mũi nhọn là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc quần vải nam màu xám thu giữ của Bị cáo cần trả lại cho Bị cáo.

- 01 chiếc áo vải của phụ nữ dân tộc Hoa thu giữ của Bị hại cần trả lại cho bị hại.

[7] Về án phí : Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí HSST cho Bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Bị cáo Giàng A L phạm tội: Cố ý gây thương tích

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 104 của BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1 điều 51, điểm e khoản 1 điều 52 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Xử phạt Bị cáo Giàng A L 09 (chín) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2018.

2. Trách nhiệm bồi thường dân sự

Áp dụng điều 48 của BLHS năm 2015, các điều 584, 585, 586, 590 của BLDS năm 2015, buộc Bị cáo phải bồi thường cho Bị hại số tiền là 3.430.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày có quyết định thi hành án nếu bị cáo không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại điều 357 của bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 3 điều 106 của BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 39cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng gỗ; 01 vỏ bao dao bằng gỗ có chiều dài 23,8cm; 01 con dao bằng kim loại chiều dài cả lưỡi và cán dao 28cm, mũi dao nhọn;

- Trả lại cho Bị cáo: 01 chiếc quần vải nam màu xám.

- Trả lại cho Bị hại: 01 chiếc áo vải của phụ nữ dân tộc Xá Phang.

Các vật chứng nêu trên cơ quan thi hành án dân sự huyện đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/04/2018 giữa Cơ quan điều tra công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Án phí : Áp dụng điều 136 của BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho Bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/05/2018).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự Bị hại và Bị cáo có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Công an huyện;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CQTHAHS huyện, Tỉnh
- BC, NBH, NBC,
- THADS huyện,
- TAND tỉnh, STP tỉnh
- HSVA, HSTHA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn